

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm trên diện rộng nhờ diễn biến bất phá ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với chỉ số VN30 trong phiên hôm nay nhờ hoạt động cover vị thế SHORT tiếp tục diễn ra mạnh mẽ vào cuối phiên

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HDB

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tận dụng các nhịp điều chỉnh trong 1-2 phiên tới để trải lệnh mua trở lại từng phần các vị thế ngắn hạn.

09/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	876.46	+1.38
VN30	817.08	+1.49
HĐTL VN30F1M	815.20	+1.63
HNXIndex	116.16	+1.57
HNX30	220.70	+1.78
UPCoM	57.16	+0.67
USD/VND	23,190	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.88	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.13	+2
Dầu (WTI, \$)	40.72	-0.44
Vàng (LME, \$)	1,812.33	+0.19



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 876.46 (+1.38%)
KLGD (triệu CP) 259.4 (+43.6%)
GTGD (triệu US\$) 226.0 (+21.8%)

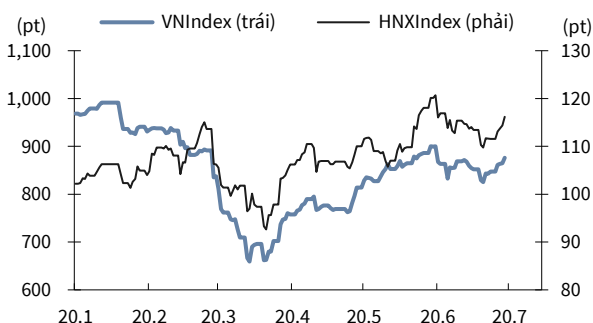
HNXIndex 116.16 (+1.57%)
KLGD (triệu CP) 46.3 (+59.2%)
GTGD (triệu US\$) 17.9 (+53.1%)

UPCoM 57.16 (+0.67%)
KLGD (triệu CP) 18.6 (+30.2%)
GTGD (triệu US\$) 9.4 (+29.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -7.0

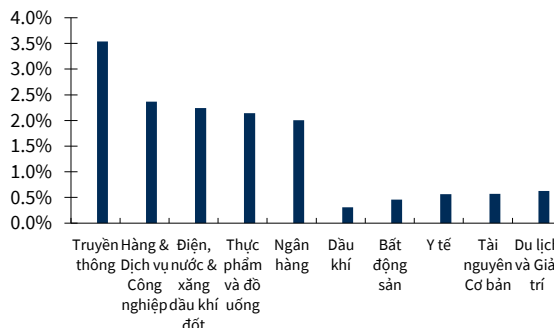
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm trên diện rộng nhờ diễn biến bất phá ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Cụ thể, kỳ vọng vào việc các ngân hàng thương mại sẽ được nới room tín dụng đồng loạt, sau các phát biểu gần đây của đại diện NHNN, giúp cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh và dẫn dắt đà tăng của thị trường chung như TCB (+4.2%), BID (+2.6%). Trong khi đó, việc Cushman & Wakefield công bố Việt Nam là trung tâm sản xuất hấp dẫn thứ 2 toàn cầu, sau Trung Quốc, giúp nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng mạnh ở ITA (+6.9%), SNZ (+4.8%). Cổ phiếu hạ tầng như FCN (+1.9%), C4G (+1.4%) giao dịch khởi sắc sau khi Thủ tướng có chỉ đạo yêu cầu Bộ Giao thông vận tải tập trung khởi công xây dựng 3 dự án đầu tư công là các thành phần của dự án cao tốc Bắc Nam. Cổ phiếu SAB (+6.2%) tiếp tục có phiên tăng mạnh thứ 7 liên tiếp trước kỳ vọng về việc nhà nước sẽ sớm thoái toàn bộ 36% vốn ở doanh nghiệp này. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở HDG (0%), HPG (+0.4%), VCB (+0.7%).

VNIndex & HNXIndex



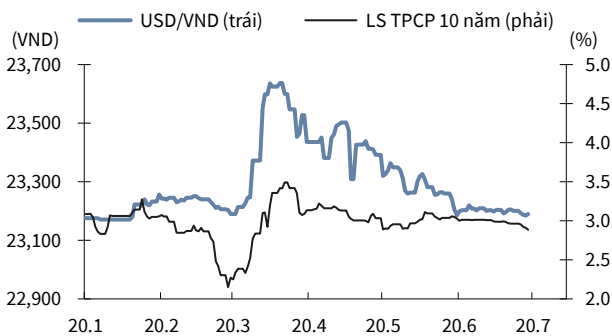
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



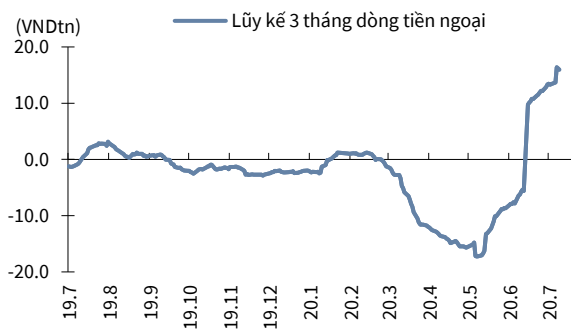
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



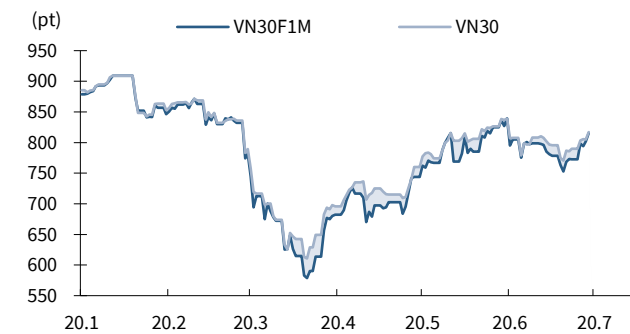
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	817.08 (+1.49%)
VN30F1M	815.2 (+1.63%)
Mở cửa	801.9
Cao nhất	820.3
Thấp nhất	801.0
KLGD (HĐ)	203,935 (+11.2%)

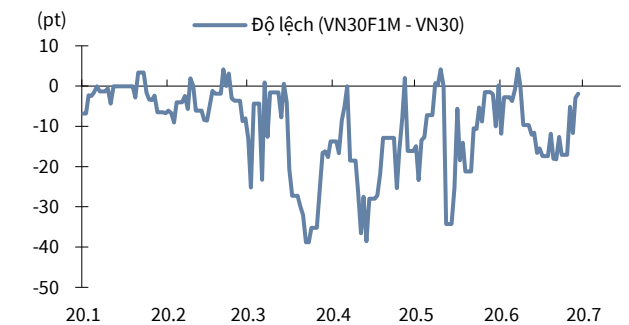
Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với chỉ số VN30 trong phiên hôm nay nhờ hoạt động cover vị thế SHORT tiếp tục diễn ra mạnh mẽ vào cuối phiên, tương đồng với diễn biến hồi phục của các chỉ số TTCK toàn cầu. Chênh lệch âm ở F2007 và Vn30 mở cửa ở mức -2.96, mở rộng xuống quanh vùng -3.2 và -5.7 với vị thế SHORT được thêm vào nhưng đã thu hẹp về sát ngưỡng 0 sau diễn biến tăng điểm tích cực ở thị trường cơ sở VN30. Đầu phiên chiều, chênh lệch một lần nữa được nới rộng xuống mức thấp nhất trong ngày -6.81 trước khi đảo chiều lên vùng dương do hoạt động SHORT cover diễn ra mạnh mẽ trong bối cảnh thị trường cơ sở và TTCK toàn cầu vẫn nổi tiếp chuỗi phục hồi tích cực. Chênh lệch đóng cửa âm nhẹ tại mức -1.88. NĐTNN đã quay sang bán ròng phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



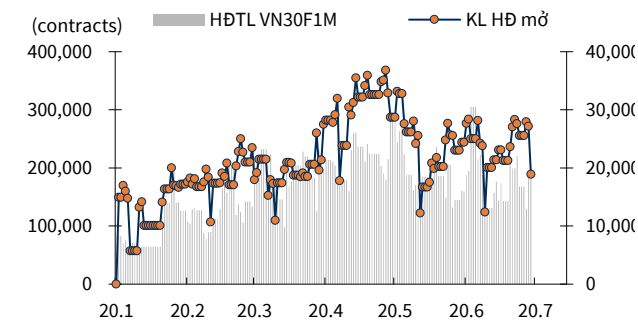
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



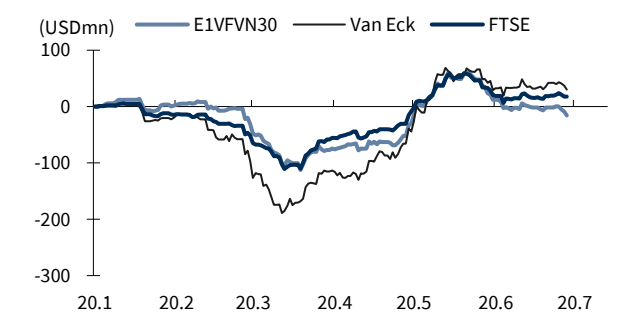
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

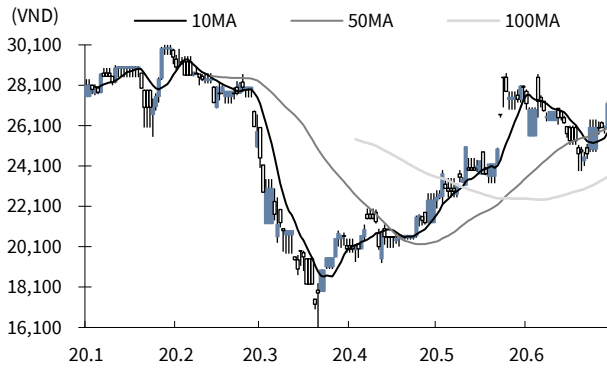
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

HDBank (HDB)



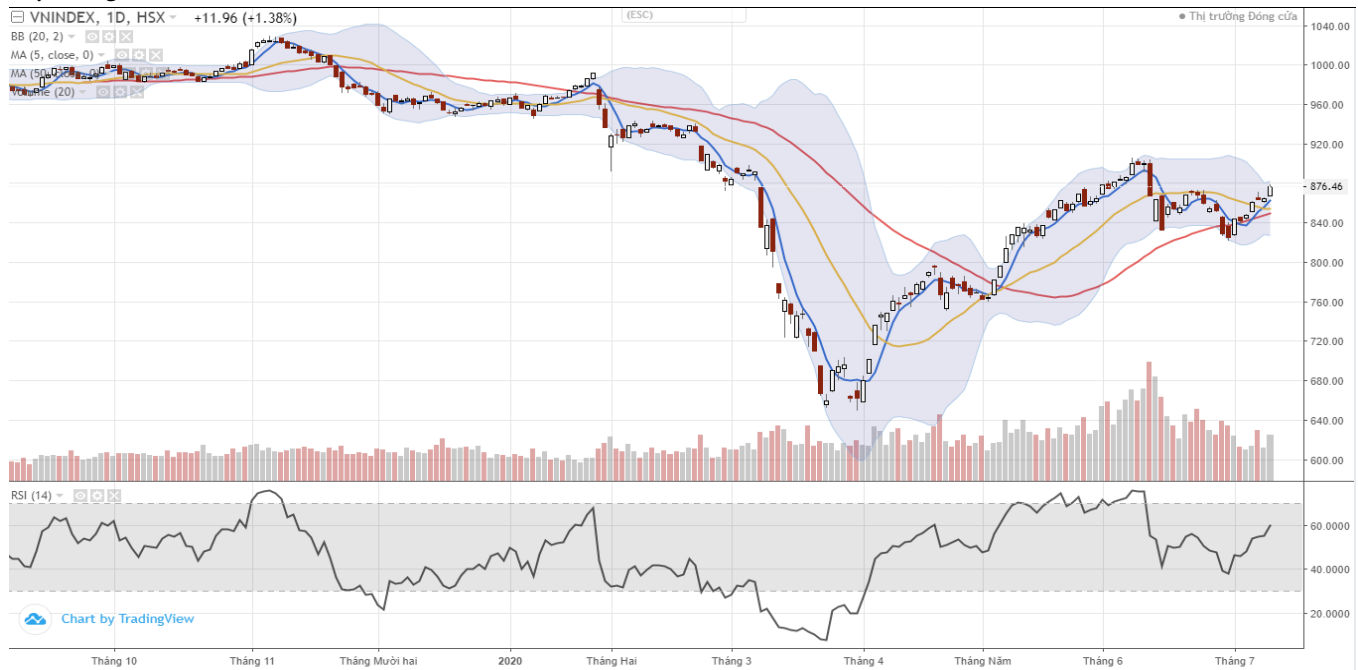
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HDB tăng 4.4% lên 27,200 VNĐ/cp.
- HDB thông báo đã phát hành riêng lẻ thành công 2,398 tỷ đồng trái phiếu. Bên mua là 3 doanh nghiệp trong nước. Toàn bộ số trái phiếu đã phát hành đều có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành thực tế từ 5.9-6.3%/năm.
- Đây đều là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm bằng tài sản, không kèm theo chứng quyền, không phải là nợ thứ cấp của HDB, được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

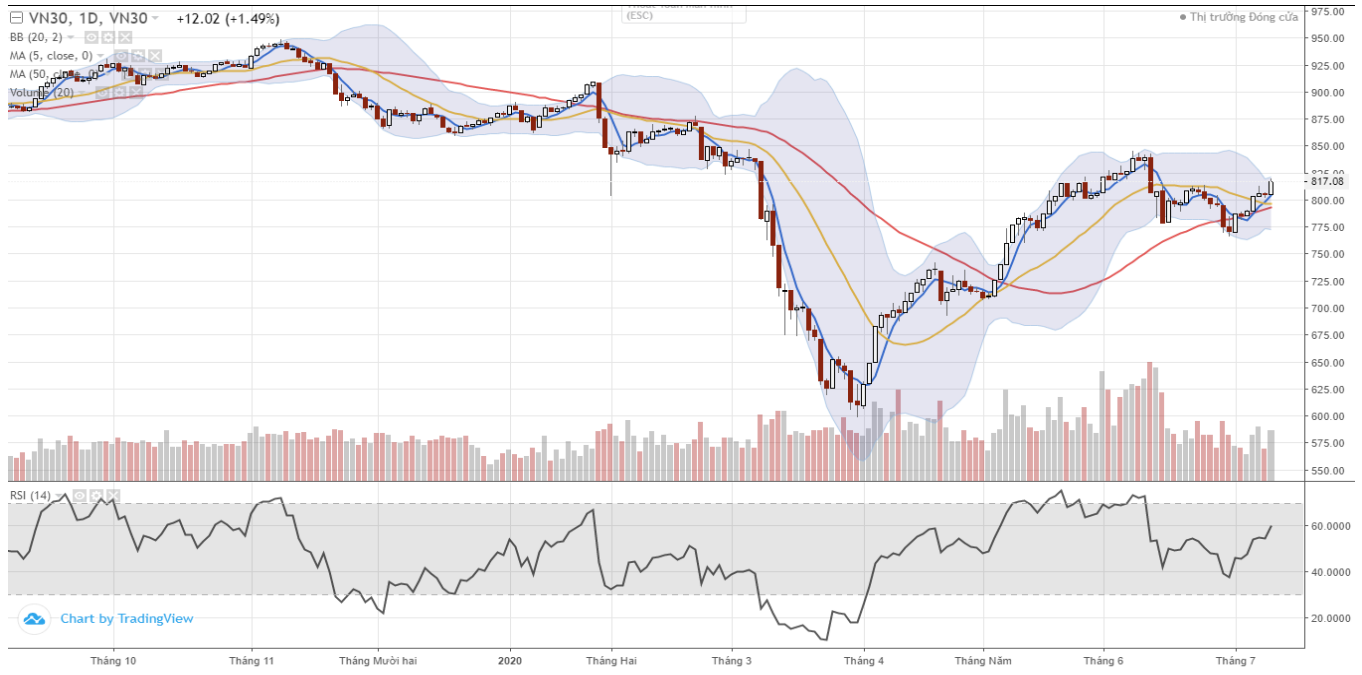
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

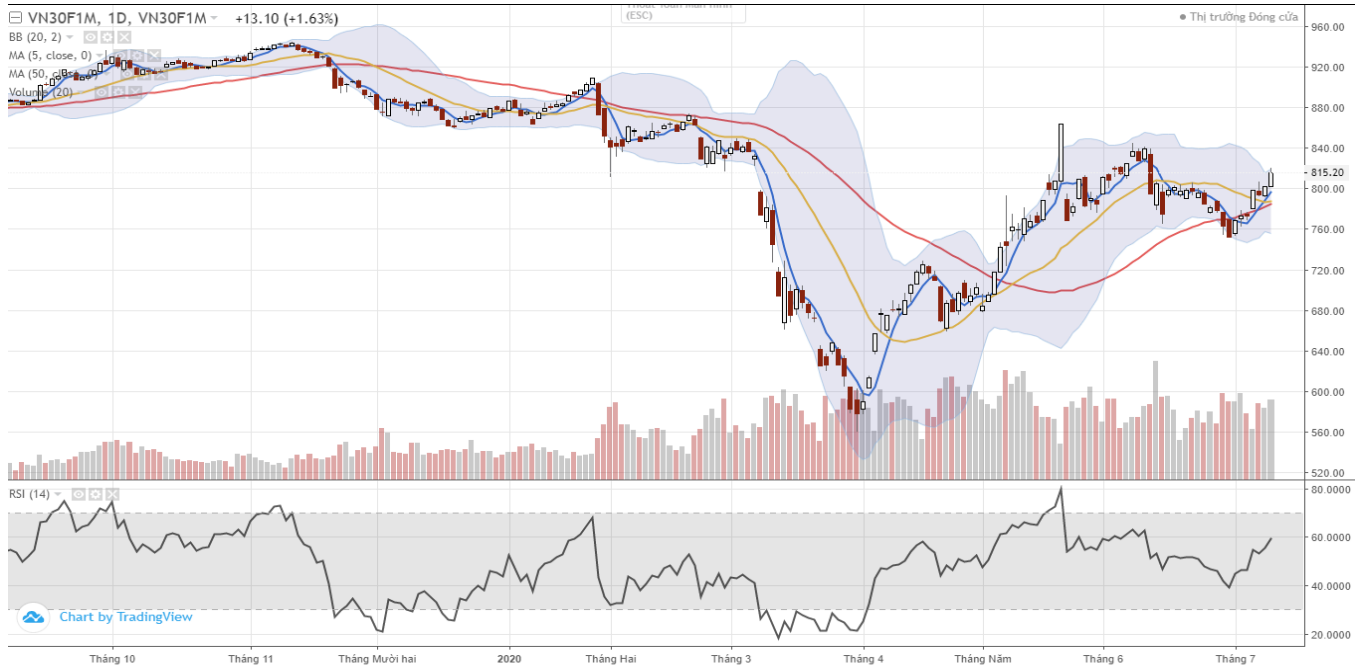
- VNIndex bứt phá vượt mốc 870 trong phiên hôm nay với mẫu nến tăng tích cực khi đà tăng được mở rộng về cuối phiên.
- Theo hệ thống của chúng tôi, các tín hiệu này đã đủ điều kiện xác nhận cho chỉ số quay lại xu hướng tăng điểm và hướng lên vùng đích kỳ vọng kế tiếp tại quanh 920 (+5).
- NĐT được khuyến nghị tận dụng các nhịp điều chỉnh trong 1-2 phiên tới để trải lệnh mua trở lại từng phần các vị thế ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cùng ghi nhận phiên tăng điểm với mẫu nền tăng tích cực khi đà tăng được mở rộng về cuối phiên.
- Theo hệ thống của chúng tôi, các tín hiệu này đã đủ điều kiện xác nhận cho chỉ số quay lại xu hướng tăng điểm và hướng lên vùng đích kỳ vọng kế tiếp tại quanh 860 (+5).
- NĐT được khuyến nghị mở vị thế LONG ở những nhịp điều chỉnh trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

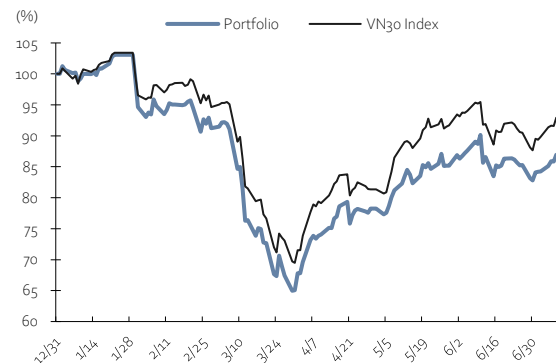
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.49%	1.28%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.05%	-13.04%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,000	0.5%	-27.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,900	2.8%	-10.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,600	2.4%	-40.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,450	1.7%	-18.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,100	0.3%	-5.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,350	1.4%	14.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	24,100	1.9%	-1.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,100	0.5%	-16.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,150	0.4%	20.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,200	1.1%	3.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	1.9%	29.9%	33.8
BID	2.6%	17.7%	16.6
MSN	0.7%	38.9%	10.0
MBB	1.8%	23.0%	8.1
VRE	0.4%	30.9%	7.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDG	0.0%	12.4%	-41.3
HPG	0.4%	36.3%	-28.6
VCB	0.7%	23.8%	-25.2
TRC	-0.5%	5.6%	-22.3
SAB	6.2%	63.4%	-21.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MBG	0.0%	0.2%	0.3
BVS	2.1%	25.9%	0.2
PLC	1.2%	0.9%	0.2
PMC	0.0%	22.0%	0.2
IDV	0.0%	14.7%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	1.6%	5.8%	-1.4
ACM	14.3%	3.5%	-1.1
TIG	4.2%	13.6%	-0.3
NBC	1.8%	7.9%	-0.3
INN	0.8%	9.8%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	6.9%	SAB, VNM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.7%	LGC, GEX
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.9%	GAS, POW
Ngân hàng	4.4%	BID, CTG
Dịch vụ tài chính	3.9%	SSI, VCI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	1.7%	BIC, PGI
Bán lẻ	1.7%	PSH, COM
Du lịch và Giải trí	1.7%	DAH, RIC
Xây dựng và Vật Liệu	1.8%	KPF, DHA
Tài nguyên Cơ bản	1.9%	SVT, VIS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	7.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	5.2%	FIT, SSI
Công nghệ thông tin	5.2%	FPT, SAM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.5%	LGC, GEX
Dầu khí	4.2%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-4.1%	VJC, HVN
Bảo hiểm	-3.3%	BVH, BIC
Hóa chất	-1.7%	GVR, QBS
Truyền thông	-1.4%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-1.2%	TMT, HTL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,000	307,801 (13,273)	42,861 (1.8)	22.8	49.1	31.5	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	0.2	1.2	-5.4	-20.9
	VHM	VINHOMES JSC	80,800	265,793 (11,462)	167,606 (7.2)	28.8	9.9	8.9	34.3	38.2	30.4	3.2	2.4	0.5	5.1	4.1	-4.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,550	62,602 (2,700)	61,657 (2.7)	18.1	23.8	17.8	4.7	9.4	11.9	2.2	2.0	0.4	5.2	-1.3	-19.0
	NVL	NO VA LAND INVES	64,500	62,535 (2,697)	72,464 (3.1)	32.2	20.7	22.4	-6.0	12.4	11.5	2.5	2.3	0.3	5.4	18.3	8.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,000	12,590 (543)	15,005 (0.6)	5.1	11.6	10.3	15.2	14.3	14.7	1.6	1.4	0.0	2.1	2.1	-10.8
	DXG	DAT XANH GROUP	11,600	6,018 (260)	49,117 (2.1)	8.1	5.9	5.2	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.9	1.3	-5.3	-20.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,600	310,062 (13,371)	72,214 (3.1)	6.2	18.4	15.1	13.0	20.1	19.9	3.2	2.7	0.7	1.2	-6.6	-7.3
	BID	BANK FOR INVESTM	41,600	167,316 (7,215)	41,585 (1.8)	12.3	31.2	19.4	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	2.6	6.7	-4.0	-9.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,950	73,328 (3,162)	30,305 (1.3)	0.0	7.1	6.1	4.9	16.6	16.3	1.0	0.9	4.2	6.1	-2.8	-11.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,100	89,734 (3,870)	101,961 (4.4)	0.1	13.4	10.0	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	1.9	8.1	-0.4	15.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,850	55,703 (2,402)	71,772 (3.1)	0.0	7.3	5.9	0.4	17.1	16.7	1.1	0.9	4.3	6.5	-5.2	14.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,450	42,079 (1,815)	77,594 (3.3)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.5	18.2	0.9	0.8	1.7	3.6	-3.6	-16.1
	HDB	HDBANK	27,200	26,273 (1,133)	26,973 (1.2)	9.4	7.7	6.3	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	4.4	10.1	-3.0	-1.3
	STB	SACOMBANK	11,800	21,283 (918)	176,883 (7.6)	14.8	11.8	7.6	10.6	6.8	10.0	0.7	0.6	2.6	6.8	9.8	17.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,950	17,924 (773)	1,751 (0.1)	0.0	5.8	4.9	44.5	24.0	21.6	1.1	-	2.6	5.5	1.4	4.3
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,650	21,699 (936)	1,765 (0.1)	0.0	38.0	36.4	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.0	-0.3	-2.5	-0.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,750	35,446 (1,528)	36,507 (1.6)	20.8	34.1	25.7	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	1.2	1.8	-8.9	-30.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,700	2,074 (089)	4,796 (0.2)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	0.0	4.1	-0.7	-8.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,850	9,525 (411)	80,633 (3.5)	50.2	11.2	8.8	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	1.0	4.6	0.0	1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,150	3,967 (171)	17,929 (0.8)	72.4	8.6	6.7	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	1.9	8.8	-2.8	-18.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,300	5,888 (254)	45,081 (1.9)	47.9	13.2	8.2	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	1.8	1.3	-6.8	-9.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,300	2,773 (120)	8,297 (0.4)	13.0	12.0	7.5	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	1.5	1.9	-2.6	-7.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,900	201,826 (8,703)	122,226 (5.3)	41.3	20.3	18.9	4.6	37.9	39.1	6.7	6.1	0.3	2.6	-7.3	-0.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	205,000	131,463 (5,669)	17,315 (0.7)	36.6	32.3	26.9	1.2	21.5	23.8	6.4	5.6	6.2	22.8	14.7	-10.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,400	67,098 (2,893)	81,780 (3.5)	10.1	41.9	25.5	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	0.7	0.3	-8.9	1.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,300	16,961 (731)	7,985 (0.3)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	-1.0	-5.6	10.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,100	56,627 (2,442)	45,082 (1.9)	11.9	33.2	13.3	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.8	0.5	0.2	-8.2	-26.1
	GMD	GEMADEPT CORP	19,300	5,731 (247)	5,043 (0.2)	0.0	14.9	13.3	-54.2	6.9	7.7	1.0	0.9	1.0	2.1	-7.0	-17.2
	CII	HO CHI MINH CITY	18,250	4,359 (188)	31,646 (1.4)	31.7	12.8	13.6	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.8	0.8	-8.3	-18.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,050	1,731 (075)	65,117 (2.8)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	1.7	1.7	17.3	-82.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,150	9,000 (388)	24,043 (1.0)	33.5	12.4	9.6	-16.2	11.7	13.9	1.3	1.3	7.0	12.0	9.1	-1.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,400	6,058 (261)	53,450 (2.3)	3.1	10.8	10.7	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	-0.9	-0.3	12.6	54.8
	REE	REE	32,100	9,953 (429)	10,955 (0.5)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.3	3.7	0.5	-11.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,200	143,929 (6,207)	36,531 (1.6)	45.7	18.7	14.9	-17.1	15.9	19.3	2.9	2.7	3.2	6.7	-4.1	-19.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,350	6,434 (277)	7,290 (0.3)	30.8	9.1	8.5	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	-0.2	2.8	2.8	3.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,650	7,903 (341)	3,417 (0.1)	32.6	8.8	9.2	-10.7	15.4	14.4	1.3	1.3	0.6	2.1	-4.1	-8.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,150	77,724 (3,352)	344,171 (14.8)	12.7	8.9	7.0	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	0.4	2.0	3.9	19.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,600	5,713 (246)	45,637 (2.0)	37.8	9.7	9.1	-0.7	8.4	8.3	0.7	0.7	1.0	2.1	-1.7	12.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,050	4,791 (207)	22,391 (1.0)	47.1	11.2	24.6	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	0.3	3.9	4.1	39.2
	HSG	HOA SEN GROUP	11,700	5,199 (224)	144,263 (6.2)	37.4	9.2	8.3	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	0.9	-0.4	3.5	57.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,750	2,183 (094)	24,704 (1.1)	96.7	6.7	7.6	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	3.2	4.5	-5.6	0.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,550	56,131 (2,420)	58,046 (2.5)	5.5	37.9	17.0	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	0.1	2.3	-2.2	-16.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,600	4,464 (192)	41,962 (1.8)	37.1	45.7	26.3	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	2.9	3.9	-9.8	-29.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,450	2,941 (127)	12,207 (0.5)	24.9	7.0	5.9	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	0.5	-0.5	10.3	-37.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,000	38,037 (1,640)	72,896 (3.1)	0.0	9.4	7.8	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	0.5	2.7	-5.3	-26.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,600	13,643 (588)	33,813 (1.5)	0.0	15.2	12.4	-0.8	21.7	23.8	2.6	2.4	2.4	3.2	-7.5	-29.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	55,000	1,623 (070)	981 (0.0)	69.3	23.1	16.9	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	3.8	3.0	-4.7	48.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,500	1,935 (083)	20,623 (0.9)	14.1	12.2	11.2	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.2	1.2	3.6	10.6	16.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,700	7,276 (314)	55,161 (2.4)	38.6	6.8	6.6	30.3	38.0	32.7	2.4	2.0	-0.6	1.9	0.0	40.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,200	12,316 (531)	1,308 (0.1)	45.5	19.2	17.6	4.4	19.6	19.3	3.5	3.3	0.7	3.5	0.2	3.0
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,300	4,823 (208)	863 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	3.2	1.3	18.4
IT	FPT	FPT CORP	48,350	37,902 (1,634)	65,003 (2.8)	0.0	11.0	9.6	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	1.4	4.8	-1.2	-4.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

